

Bản án số: **601/2024/HS-PT**

Ngày: 30-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Tôn**

Ông **Phạm Ngọc Thái.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thu Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 522/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo **Huỳnh Thị K** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2121/2024/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Huỳnh Thị K, sinh ngày 27/10/1993, tại tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký thường trú: **Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định**; chỗ ở hiện nay: **7 T, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Nhân viên spa; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Đức Đ**, sinh năm 1962 và bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1967; có chồng **Nguyễn Hoàng Q**, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 28/10/2023; bị cáo tại ngoại; Vắng mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Huỳnh Thị K: Luật sư Ngô Thiên P – Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt; có gửi Bản luận cứ bào chữa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào khoảng tháng 4/2023, Huỳnh Thị K nhiều lần đến nhà ông Trần Văn H ở thôn C, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên để xem bói nên có mối quan hệ thân thiết với ông H và cháu Trần Nam D, sinh ngày 24/7/2011 là con đẻ của ông H. K và cháu D thường xuyên nói chuyện với nhau qua mạng xã hội Zalo, cháu D kể với K về việc không muốn sống cùng với ông H và muốn ra thành phố Q, tỉnh Bình Định sống cùng với K, K nói không có tiền để chăm sóc và lo chi phí ăn ở cho cháu D. K và cháu D biết ông H có nhiều tiền, vàng nên bàn bạc, thống nhất để cháu D lấy trộm tiền, vàng của ông H. Khoảng giữa tháng 6/2023, lợi dụng lúc ông H đang xem bói cho khách, cháu Dương L mở két sắt, lấy trộm 10 miếng vàng SJC tổng trọng lượng là 10 chỉ; 02 chiếc nhẫn vàng 24K, mỗi chiếc 05 chỉ (tổng trọng lượng 10 chỉ); 01 sổ tiết kiệm số tiền 1.400.000.000 đồng tên Trần Văn H; 01 sổ tiết kiệm số tiền 100.000.000 đồng tên Trần Hoàng N và 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Văn H và Lê Thị H1. Cháu D đưa vàng cho K đem về nhà K ở 7 T, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định cất giấu. Khoảng 03 ngày sau, cháu D tiếp tục lấy 01 chiếc cong vàng 24K trọng lượng 05 chỉ; 03 dây chuyền vàng 24K mỗi chiếc trọng lượng 05 chỉ (tổng trọng lượng 15 chỉ); 01 lắc đeo tay vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ đưa cho K cất giấu. Sáng ngày 24/7/2023, cháu D mang theo 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 02 sổ tiết kiệm đã lấy từ trước và lấy trộm thêm 2.000 đô Mỹ; 800 Euro; 01 thẻ ATM ngân hàng A tên Trần Văn H rồi cùng K đến thành phố Q, tỉnh Bình Định thuê chung cư ở. Quá trình sống chung, K đã bán 25 chỉ vàng (gồm 01 chiếc cong trọng lượng 05 chỉ vàng 24k; 02 chiếc nhẫn, mỗi chiếc trọng lượng 05 chỉ vàng 24k; 10 miếng vàng, mỗi miếng trọng lượng 01 chỉ vàng SJC), đổi 2.000 USD và 800 Euro tại tiệm V tại A T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định do ông Nguyễn H2 làm chủ; bán 15 chỉ vàng (gồm 02 sợi dây chuyền, mỗi sợi trọng lượng 05 chỉ vàng 24k, 01 lắc tay trọng lượng 05 chỉ vàng 24k) tại tiệm V1 tại 294 - B L, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định của bà Phan Hương T để tiêu xài cá nhân và lo cho cháu D.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã S kết luận: Tại thời điểm ngày 24/7/2023, 10 chỉ vàng miếng SJC (trọng lượng 01 chỉ/miếng); 01 chiếc cong, loại vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ; 03 dây chuyền vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ/dây; 02 chiếc nhẫn vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ/chiếc; 01 chiếc

lắc đeo tay, loại vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ; 2.000 USD; 800 Euro; có tổng giá trị là 343.467.600 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HS-ST ngày 06/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thị K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về Hình phạt: Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 173; Điểm b, n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị K** – 02 (H3) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 28/10/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/8/2024, bị cáo **Huỳnh Thị K** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Thị K**; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng giữa tháng 6/2023, tại **thôn C, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên**, **Huỳnh Thị K** thống nhất với cháu **Trần Nam D**, sinh ngày 24/7/2011 (là con đẻ của ông **Trần Văn H**), để **D** nhiều lần lén lút chiếm đoạt vàng, tiền USD, Euro; có tổng giá trị là 343.467.600 đồng của ông **Trần Văn H**, sau đó đưa cho **K**; **K** sử dụng lo chi phí ăn, ở cho **D** và tiêu xài cá nhân. Với hành vi và số lượng tài sản chiếm đoạt nêu trên, án sơ thẩm tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thị K** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo nhận thấy:

Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 2 lần trở lên*” và cũng đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là phụ nữ đang có thai, hiện đang nuôi con nhỏ sinh năm 2017; có cha ruột tham gia bảo vệ Tổ quốc được tặng giấy khen; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã bồi thường được 270.000.000 đồng và chấp nhận dùng toàn bộ tài sản đang bị tạm giữ để khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo khắc phục thêm 42.227.900 đồng, nhưng xét thấy mức án

mà Tòa cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 2 năm tù là mức khởi điểm của khung liên kề, nên không có cơ sở để giảm hình phạt; đồng thời cũng không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/ 2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Thị K**; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị K**: 02 (H3) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/10/2023 đến ngày 28/10/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2024/HS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Huỳnh Thị K** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THA dân sự tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Phú Yên (03 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Tào